

Số: 37/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 296/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Kim H**, sinh năm 1958

Nơi cư trú: khu vực T, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1978 và ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: khu vực L, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Thu T và ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm liên đới giao trả cho bà Phạm Kim H số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Thời gian và phương thức thanh toán: do cơ quan thi hành án dân sự quận Ô Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm

2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà T và ông T phải nộp 1.425.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Nguyễn Khánh Xuân